

Bản án số: 13/2024/HSST
Ngày: 06-3-2024

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ G gồm có:

G phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Cường.
Các Hội G Nhân dân:

Ông Ksor Y Nai
Ông Ksor Af Lai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Ksor Y Kon - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xử án - Tòa án Nhân dân huyện E xét xử sơ G công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/HSST, ngày 30 tháng 01 năm 2024 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Hồ Huy H, sinh năm 1970; tại tỉnh: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Ea S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn P (đã chết) và bà Hồ Thị L, sinh năm 1946; có vợ bà Trần Thị Uyên Th, sinh năm 1972; bị cáo có 04 người con, con lớn sinh năm 1990 và con nhỏ sinh năm 2003; tiền sự: Không.

Tiền án: 01 Tiền án. Tại bản án số 41/2022/HS-ST, ngày 14/6/2022, bị Tòa án Nhân dân huyện E tuyên phạt bị cáo 01 năm tù, về tội Đánh bạc, bị cáo chưa thi hành án.

Nh thân: Ngày 20/9/2012, bị Tòa án Nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội Đánh bạc, theo Bản án số 340/2012/HSPT (đã xóa án tích); Ngày 28/7/2014, bị Tòa án Nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 tháng tù, về tội Đánh bạc, theo Bản án số 275/2014/HSPT (đã xóa án tích); Ngày 15/7/2016, bị Tòa án Nhân dân huyện E xử phạt 02 năm tù, về tội Đánh bạc, theo Bản án số 59/2016/HSST (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/11/2023, đến ngày 18/11/2023 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện E. Có mặt.

2. Họ tên: Đặng Minh T, sinh năm 1987; tại tỉnh: Đồng Nai; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Ea S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Minh Tr, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1955; có vợ bà Đinh Thị Th, sinh năm 1993; bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không.

Tiền án: 01 Tiền án. Tại bản án số 41/2022/HS-ST Ngày 14/6/2022, bị Tòa án Nh dân huyện E xử phạt 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng, về tội Đánh bạc (chưa hết thời gian thử thách).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/11/2023, đến ngày 18/11/2023, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

3. Họ tên: Huỳnh Văn Hùng, sinh năm 1975; tại tỉnh: Quảng Nam; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Ea S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Đ (Đã chết) và Nguyễn Thị Phương (Đã chết); có vợ bà Hồ Thị Cẩm Linh, sinh năm 1973; bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 1998 và con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Nh thân: Ngày 18/9/2012, bị Tòa án Nh dân huyện E xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội Đánh bạc tại Bản án số 95/2012/HS-ST (đã xóa án tích); Ngày 28/7/2014, bị Tòa án Nh dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù, về tội Đánh bạc tại bản án số 275/2014/HSPT (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/11/2023, đến ngày 18/11/2023 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

4. Họ tên: Dương Thị Thu R; (Tên gọi khác: N, L); sinh năm 1968; tại tỉnh: Thừa Thiên Huế; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Buôn Hi 2, xã Ea Hi, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc Q (Đã chết) và Nguyễn Thị D, sinh năm 1946; có chồng Ngô Đình Qu, sinh năm 1962; bị cáo có 05 người con, con lớn sinh năm 1987 và con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Nh thân: Ngày 10/8/2017, bị Tòa án Nh dân huyện E xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội Đánh bạc theo Bản án số 61/2017/HS-ST. (đã xóa án tích);

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/11/2023. Có mặt

5. Họ tên: Đặng Thành Nh, sinh năm 1986; tại tỉnh: Đắk Lắk; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Ea S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình

độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân C, sinh năm 1940 và bà Phan Thị T, sinh năm 1946; có vợ bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nh thân: Ngày 19/5/2014, bị Tòa án Nh dân huyện E xử phạt 01 năm Cải tạo không giam giữ, về tội Đánh bạc theo Bản án số 39/2014/HS-ST. (đã xóa án tích);

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/11/2023, đến ngày 18/11/2023, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

6. Họ tên: Nguyễn Thành S, sinh năm 1981; tại tỉnh: Bình Thuận; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Ea S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1952 và bà Lại Thị Minh Th, sinh năm 1954; có vợ bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1990; bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/11/2023. Có mặt

7. Họ tên: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1987; tại tỉnh: Phú Yên; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Ea Hi, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc R, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1958; có vợ bà Đàm Thị Thủy, sinh năm 1987; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2007 và con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/11/2023, đến ngày 18/11/2023, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

8. Họ tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; tại tỉnh: Quảng Ngãi; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Ea S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (Đã chết) và bà Bùi Thị L (Đã chết); có vợ bà Huỳnh Thị Ph, sinh năm 1977; bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/11/2023, đến ngày 18/11/2023, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1951, bà Thái Thị Tuyết, sinh năm 1955. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Ea D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn G, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn 1, xã Ea Hi, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- *Người chứng kiến:* Ông Lê Văn Bản, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn 7, xã Ea S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/11/2023, trong lúc đang ngồi chơi tại quán nước H Phúc, địa chỉ, thôn 7, xã Ea S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk Hồ Huy H, Nguyễn Thành S và Dương Thị Thu R cùng rủ nhau đánh bầu cua thắng thua bằng tiền. S bỏ ra số tiền 3.450.000 đồng, H bỏ ra số tiền 400.000 đồng, R bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày thì Đặng Thành Nh đến hỏi mượn bà R 2.000.000 đồng rồi sử dụng số tiền này tham gia đánh bạc, tiếp đó có Đặng Minh T là khách đang uống nước ở quán cũng bỏ ra số tiền 500.000 đồng cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 20 phút sau có Huỳnh Văn Hùng đến bỏ ra số tiền 500.000 đồng tham gia đánh bạc, đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày có Nguyễn Ngọc Đ đến hỏi mượn bà R số tiền 8.500.000 đồng rồi sử dụng số tiền này cùng tham gia đánh bạc, khoảng 10 phút sau có Lê Văn G đến ngồi xem nhưng không tham gia đánh bạc.

Trước khi vào đánh bạc thì trên bàn uống nước đã có sẵn 01 bộ dụng cụ xóc bầu cua gồm: 01 tô nhôm, 01 đĩa nhôm và 03 hột bầu cua (trên mỗi hột có sáu mặt in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai) do Hồ Huy H mang đến từ trước. Các đối tượng quy định hình thức đánh bạc như sau: Sử dụng cái bàn nhựa uống nước để quy ước vị trí các hình con vật gồm: Cá, Gà, Nai, Tôm, Cua và hình trái Bầu theo vị trí như sau: Hàng thứ nhất trước mặt S (người cầm cái) theo thứ tự từ trái qua phải là Cá, Cua, Tôm, hàng thứ hai là Nai, Bầu, Gà, rồi S bỏ ba hột bầu cua vào trong đĩa nhôm rồi dùng cái tô nhôm úp lại và xóc cho ba hột bầu cua ở bên trong xáo trộn rồi đặt xuống bàn, lúc này những người chơi (gồm: H, R, Nh, T, Hùng, Đ) sẽ đặt tiền vào vị trí các con vật Cá, Gà, Nai, Tôm, Cua và hình trái Bầu đã quy ước từ trước theo ý thích của mình. Sau khi những người chơi đã đặt tiền xong thì S sẽ mở tô ra. Khi mở tô ra mà ba hột bầu cua ở trong đĩa thể hiện hình con vật nào (Cá, Gà, Nai, Tôm, Cua, Bầu nhìn theo hướng từ trên xuống) thì người tham gia đánh bạc đã đặt tiền cược vào ô có in hình con vật trùng với hình con vật của hột bầu cua ở trong đĩa là người thắng cược (người thắng cược sẽ được S chung số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược nếu trong đĩa có một hột xúc xắc bầu cua trùng với hình đã đặt cược; Được chung gấp hai lần nếu trong đĩa có hai hột bầu cua trùng với hình đã đặt cược; Được chung gấp ba lần nếu trong đĩa có ba hột bầu cua trùng với hình đã đặt cược). Trường hợp khi mở tô ra mà ba hột bầu cua thể hiện không có con vật nào trùng với hình mà người chơi đã đặt cược thì lúc này S sẽ được thắng số tiền đặt cược của người chơi đã đặt trước đó. Sau khi cân đối số tiền thắng thua giữa những người chơi, S có thể lấy số tiền thừa ra nếu thắng, hoặc phải bù vào số tiền đó nếu thua. Kt thúc ván bạc, S tiếp tục xóc cái để chơi ván tiếp theo, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện E phát hiện, bắt quả tang Hồ Huy H, Đặng Thành Nh, Đặng Minh T, Huỳnh Văn Hùng, Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn H (chủ quán

nước) thu giữ số tiền 18.350.000 đồng, còn Nguyễn Thành S và Dương Thị Thu R bỏ chạy đến ngày 16/11/2023 S và R ra đầu thú.

Quá trình điều tra xác định được tại thời điểm bị bắt quả tang thì Hồ Huy H đã thua hết số tiền 400.000 đồng, Nguyễn R S đang thắng số tiền 2.700.000 đồng, nên có số tiền 6.150.000 đồng, Dương Thị Thu R đang thắng số tiền 2.500.000 đồng nên có số tiền 5.500.000 đồng, Đặng Thành Nh đang thua số tiền 1.800.000 đồng nên còn lại số tiền 200.000 đồng, Đặng Minh T đã thua hết số tiền 500.000 đồng, Huỳnh Văn Hùng đã thua hết số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Ngọc Đ đang thua số tiền 2.000.000 đồng nên còn lại số tiền 6.500.000 đồng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E lập vào ngày 08/11/2023, xác định hiện trường xảy ra vụ đánh bạc là tại quán nước H Phúc, thuộc thôn 7, xã Ea S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, phía Đông giáp đường nhựa liên thôn, phía Tây giáp vườn cà phê, phía Nam giáp đường đất, phía Bắc giáp khu vực nhà dân.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H là chủ quán, mặc dù biết rõ Hồ Huy H và đồng phạm trực tiếp đánh bạc thắng thua bằng tiền, tại quán nước do mình quản lý, nhưng vẫn đồng ý cho đánh bạc, với mục đích hưởng lợi từ việc bán hàng hóa, nước uống được nhiều và giá cao hơn.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS, ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát Nh dân huyện E truy tố các bị cáo Hồ Huy H, Đặng Minh T, Huỳnh Văn Hùng, Dương Thị Thu R, Đặng Thành Nh, Nguyễn Thành S, Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Huy H, Đặng Minh T, Huỳnh Văn Hùng, Dương Thị Thu R, Đặng Thành Nh, Nguyễn Thành S, Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn H phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Huy H từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 41/2022/HS-ST, ngày 14/6/2022 của Tòa án Nh dân huyện E xử phạt bị cáo Hồ Huy H 01 năm tù. Bị cáo Hồ Huy H phải chấp hành chung cho cả hai tội.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 55, Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Minh T từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 41/2022/HS-ST, ngày 14/6/2022 của Tòa án Nh dân huyện E tuyên phạt 10 tháng tù. Bị cáo Đặng Minh T phải chấp hành chung cho cả hai tội.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Hùng từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị Thu R từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thành Nh 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành S 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Đặng Thành Nh, Nguyễn Thành S, Nguyễn Ngọc Đ được miễn khấu trừ thu nhập vì gia đình các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh gắn sim số 0948.940.574 cho Hồ Huy H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh đen, gắn sim số 0961.011.099 cho Đặng Thành Nh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh ngọc gắn sim số 0941.516.716 cho Đặng Minh T; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn sim số 0347.103.348 cho Nguyễn Ngọc Đ; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, gắn sim số 0967.172.916 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn sim số 0397.149.749 cho Huỳnh Văn Hùng là những chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với quán nước H Phúc, thuộc Thôn 7 xã Ea S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đây là nơi mà Nguyễn Thành S, Hồ Huy H, Dương Thị Thu R, Đặng Thành Nh, Đặng Minh T, Huỳnh Văn Hùng, Nguyễn Ngọc Đ sử dụng làm địa điểm đánh bạc. Qua xác minh quán nước H Phúc nằm trên thửa đất số 472, tờ bản đồ số 328, địa chỉ thửa đất thuộc thôn 7, xã Ea S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì người đứng tên sở hữu là ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1951 và bà Thái Thị Tuyết, sinh năm 1955, có HKTT: TDP1, thị trấn Ea D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Năm 2020, ông K cho Nguyễn Văn H

thuê lại để bán nước. Việc H sử dụng quán nước cho người khác đánh bạc thì ông Nguyễn Trọng K không biết nên không có căn cứ xử lý theo quy định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền sử dụng đánh bạc 18.350.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 03 hộp bầu cua bằng xốp hình hộp vuông kích thước (3x3x3) cm, có 06 mặt in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 01 cái đĩa bằng nhôm màu xám đường kính 20 cm; 01 cái tô bằng nhôm màu xám đường kính 21,5 cm; 01 cái bàn bằng nhựa màu đỏ; 02 cái ghế bằng nhựa màu cam; 04 cái ghế bằng nhựa màu đỏ;

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội.

Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo điều xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nh dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về G quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận. Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 08/11/2023, tại quán nước H Phúc, do Nguyễn Văn H làm chủ, thuộc thôn 7, xã Ea S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đối với Hồ Huy H, Đặng Thành Nh, Đặng Minh T, Huỳnh Văn Hùng, Nguyễn Ngọc Đ, đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bầu cua thắng thua bằng tiền, thu giữ số tiền 18.350.000 đồng, cùng 01 số tang vật có liên quan, còn Nguyễn Thành S và Dương Thị Thu R bỏ chạy đến ngày 16/11/2023 đã chủ động tới Công an huyện E đầu thú.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị Kt án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định các bị cáo Hồ Huy H, Đặng Minh T, Huỳnh Văn Hùng, Dương Thị Thu R, Đặng Thành Nh, Nguyễn Thành S, Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn H đã phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử nhận định: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia hành vi phạm tội với vai trò thực hành là chính, còn bị cáo Nguyễn Văn H tham gia với vai trò giúp sức. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội vai trò của mỗi bị cáo là khác nhau, nên cần phân hóa hành vi của các bị cáo để khi áp dụng hình phạt cho tương xứng. Đối với bị cáo Hồ Huy H là người tham gia tích cực nhất, cùng các bị cáo Nguyễn Thành S và Dương Thị Thu R đánh bạc ngay từ đầu, cũng là người chuẩn bị công cụ phạm tội, tuy bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt nhiều lần về hành vi đánh bạc. Đang trong thời gian chuẩn bị đi chấp hành án bản án số 41/2022/HS-ST, ngày 14/6/2022, bị Tòa án Nh dân huyện E tuyên phạt bị cáo 01 năm tù, về tội Đánh bạc thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới nên chưa được xóa án tích, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”, theo điểm h khoản 1, điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Hồ Huy H phải chấp hành chung cho cả hai tội.

Đối với bị cáo Đặng Minh T, tuy bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt về hành vi đánh bạc, được hưởng án treo, tuy nhiên trong thời gian thử thách bị cáo T không lấy đó là bài học cho bản thân mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”, theo điểm đ khoản 1, điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhưng thấp hơn bị cáo Hồ Huy H và cao hơn so với các bị cáo còn lại. Tổng hợp hình phạt, bị cáo T phải chấp hành chung cho cả hai tội.

Đối với các bị cáo Huỳnh Văn Hùng, Dương Thị Thu R, Đặng Thành Nh là người tham đánh bạc tích cực. Số tiền bị cáo Hùng bỏ ra để đánh bạc là không lớn và thấp hơn so với bị cáo R và bị cáo Nh, các bị cáo đều có Nh thân xấu nhưng bị cáo Hùng có Nh thân xấu hơn bị cáo R và bị cáo Nh. Xét về tính chất, hành vi và Nh thân thì cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo. Do đó, bị cáo Hùng phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo R và bị cáo R phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Nh.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thành S là người cầm cái, tham gia đánh bạc với vai trò tích cực. Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất nên tính chất và hành vi hai bị cáo phạm tội khi tham gia đánh bạc là tương đương với nhau nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc và ngang bằng nhau đối với hai bị cáo và thấp hơn bị cáo Nh.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H tuy không tham gia trực tiếp đánh bạc. Tuy nhiên căn nhà nơi các bị cáo đánh bạc là nhà bị cáo mượn để bán nước, khi các bị

cáo sử dụng quán nước là địa điểm để đánh bạc thì bị cáo biết, không có ý kiến và đồng ý cho các bị cáo đánh bạc trong khu vực mình đang quản lý. Do đó, bị cáo phạm tội đánh bạc với vai trò là giúp sức, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhưng thấp hơn so với các bị cáo còn lại.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hồ Huy H, Đặng Minh T, Huỳnh Văn Hùng, Dương Thị Thu R, Đặng Thành Nh, Nguyễn Thành S, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Riêng bị cáo S gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo R và S sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, nên cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự

Đối với các bị cáo Nguyễn Thành S, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo Hùng và R, nhận thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thiết nghĩ không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng đối với các bị cáo bằng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo tự rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Nh, S, Đ, Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo tự rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H tham gia với vai trò giúp sức, nên cần áp dụng mức phạt tiền cũng đủ răn đe đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cần chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh gắn sim số 0948.940.574 cho Hồ Huy H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh đen, gắn sim số 0961.011.099 cho Đặng Thành Nh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh ngọc gắn sim số 0941.516.716 cho Đặng Minh T; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn sim số 0347.103.348 cho Nguyễn Ngọc Đ; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, gắn sim số 0967.172.916 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn sim số 0397.149.749 cho Huỳnh Văn Hùng là những chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với quán nước nơi các bị cáo làm địa điểm đánh bạc. Qua xác minh quán nước thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Trọng K và bà Thái Thị Tuyết cho Nguyễn Văn H thuê lại để bán nước. Việc bị cáo H sử dụng quán nước cho người khác đánh bạc thì ông K, bà Tuyết không biết nên không có căn cứ xử lý.

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 18.350.000 đồng.

Cần tịch thu tiêu hủy: 03 hột bầu cua bằng xốp hình hộp vuông kích thước (3x3x3) cm, có 06 mặt in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 01 cái đĩa bằng nhôm màu xám đường kính 20 cm; 01 cái tô bằng nhôm màu xám đường kính 21,5 cm; 01 (Một) cái bàn bằng nhựa màu đỏ; 02 cái ghế bằng nhựa màu cam; 04 cái ghế bằng nhựa màu đỏ;

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ G theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Huy H, Đặng Minh T, Huỳnh Văn Hùng, Dương Thị Thu R, Đặng Thành Nh, Nguyễn Thành S, Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Huy H** 01 (Một) năm tù. Tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 41/2022/HS-ST, ngày 14/6/2022 của Tòa án Nh dân huyện E xử phạt bị cáo Hồ Huy H 01 (Một) năm tù.

Bị cáo Hồ Huy H phải chấp hành chung cho cả hai tội là 02 (Hai) năm tù. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày từ ngày 17/01/2022 đến ngày 23/01/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 08 tháng 11 tháng 2023.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Minh T** 10 (Mười) tháng tù. Tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 41/2022/HS-ST, ngày 14/6/2022 của Tòa án Nh dân huyện E tuyên phạt 10 tháng tù. Bị cáo Đặng Minh T phải chấp hành chung cho cả hai tội là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến ngày 17/11/2023 và khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2022 đến ngày 06/7/2022 (Theo bản án số 41/2022/HS-ST, ngày 14/6/2022 của Tòa án Nh dân huyện E). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn Hùng** 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ G.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Thị Thu R** 09 (Chín) tháng, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ G.

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Huỳnh Văn Hùng cho Ủy ban Nh dân xã Ea S và bị cáo Dương Thị Thu R cho Ủy ban Nh dân xã Ea Hi, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Thành Nh** 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày từ ngày 09/11/2023 đến ngày 17/11/2023.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày từ ngày 09/11/2023 đến ngày 17/11/2023.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành S** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Trong thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban Nh dân xã Ea S nhận được quyết định thi hành bản án và bản sao bản án các bị cáo Đặng Thành Nh, Nguyễn R S; Ủy ban Nh dân xã Ea Hi nhận được quyết định thi hành bản án và bản sao bản án bị cáo Nguyễn Ngọc Đ. Các bị cáo Đặng Thành Nh, Nguyễn R S và Nguyễn Ngọc Đ được miễn khấu trừ thu nhập vì gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H** 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh gắn sim số 0948.940.574 cho Hồ Huy H;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh đen, gắn sim số 0961.011.099 cho Đặng Thành Nh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh ngọc gắn sim số 0941.516.716 cho Đặng Minh T; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn sim số 0347.103.348 cho Nguyễn Ngọc Đ; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, gắn sim số 0967.172.916 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn sim số 0397.149.749 cho Huỳnh Văn Hùng.

Đối với quán nước nơi các bị cáo làm địa điểm đánh bạc. Qua xác minh quán nước thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Trọng K và bà Thái Thị Tuyết cho Nguyễn Văn H thuê lại để bán nước. Việc bị cáo H sử dụng quán nước cho người khác đánh bạc thì ông K, bà Tuyết không biết nên không có căn cứ xử lý.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 18.350.000 đồng (*Mười tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy: 03 hột bầu cua bằng xốp hình hộp vuông kích thước (3x3x3) cm, có 06 mặt in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 01 cái đĩa bằng nhôm màu xám đường kính 20 cm; 01 cái tô bằng nhôm màu xám đường kính 21,5 cm; 01 cái bàn bằng nhựa màu đỏ; 02 cái ghế bằng nhựa màu cam; 04 cái ghế bằng nhựa màu đỏ;

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Các bị cáo Hồ Huy H, Đặng Minh T, Huỳnh Văn Hùng, Dương Thị Thu R, Đặng Thành Nh, Nguyễn Thành S, Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí Hình sự sơ G.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ G trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Công an huyện E;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ G
G PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Cường